TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PẮC
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 90/2024/DS-ST
Ngày: 01/10/2024.
V/v: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Phạm Hồng Trường.

- *Các hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông Phạm Xuân Vinh.

2/ Ông Nguyễn Văn Hải.

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Trần Hòa Bình.

Chức vụ: Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc tham gia phiên tòa*:

Bà Đỗ Thị Quỳnh Hoa. Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 155/2024/TLST-DS, ngày 22 tháng 5 năm 2024. Về việc: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2024/QĐXXST-DS, ngày 30 tháng 8 năm 2024 và theo quyết định hoãn phiên tòa số 72/2024/QĐST-DS, ngày 16 tháng 9 năm 2024.

Giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần P

Địa chỉ: Số 41 (Tầng trệt, tầng lững, tầng 1, tầng 2 của tòa nhà) và số 45 đường L, phường B, quận H, thành phố Hồ Chí Minh.

1.1 Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Ông Trịnh Văn T.

Chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị.

1.2 Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Tiến N.

Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần P, chi nhánh Đắk Lắk.

Địa chỉ: Số 269 đường L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

(Theo giấy ủy quyền trong hoạt động tố tụng số 16/2023/UQ-CT.HĐQT, ngày 14/3/2013 của Chủ tịch hội đồng quản trị Ngân hàng thương mại cổ phần P).

1.3 Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Văn B.

Chức vụ: Chuyên viên thu hồi nợ.

Địa chỉ: Số 269 đường L, phường T, thành phố B, tỉnh Đăk Lăk.

Theo giấy ủy quyền tham gia tố tụng số 015/2024/UQ-OCB, ngày 24/4/2024 của giám đốc Ngân hàng P chi nhánh Đắk Lắk. (Ông B có mặt)

2. Bị đơn: Ông Bùi Đức T. Sinh năm: 1999

Địa chỉ: Thôn 4, xã K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (Ông T vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24/4/2024 của nguyên đơn Ngân hàng P, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng của nguyên đơn Ngân hàng P là ông Nguyễn Văn B trình bày:

Vào ngày 28/01/2022 Ông Bùi Đức T có đến Ngân hàng P, chi nhánh Đắk Lắk, ký hợp đồng tín dụng số 0015/2022/HĐTD-OCB-CN để vay số tiền 922.000.000 đồng (Chín trăm hai mươi hai triệu đồng), mục đích vay là để về thanh toán tiền mua xe Ô tô Ford Ranger Raptor cho Công ty TNHH MTV Minh Châu. Hai bên thỏa thuận lãi suất vay trong hạn là 8.6%/năm, lãi suất vay quá hạn bằng 150% lãi suất vay trong hạn. Thời hạn vay là 48 tháng, kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân đầu tiên.

Để đảm bảo cho khoản tiền vay nói trên Ông Bùi Đức T đã đồng ý thế chấp cho Ngân hàng 01 Giấy đăng ký xe ô tô số 47016434, do phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 19/01/2022, cụ thể như sau: Họ tên chủ xe: Bùi Đức T; Nơi đăng ký thường trú: Thôn 4, xã K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nhãn hiệu ô tô: FORD; Số loại: RANGER; Số máy: YN2QXM373785; Số khung: MPBUMFE60NX373785; Biển số: 47A-452.44. Tài sản trên thuộc quyền sở hữu của Ông Bùi Đức T, theo hợp đồng thế chấp xe Ô tô số 0015/2022/BĐ, ngày 28/01/2022, hợp đồng thế chấp xe Ô tô nêu trên đã được trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại thành phố Đà Nẵng cấp văn bản chứng nhận đăng ký biện pháp bảo đảm vào ngày 28/01/2022.

Cùng ngày 28/01/2022 Ngân hàng P, chi nhánh Đắk Lắk đã giải ngân, giao cho Ông Bùi Đức T vay số tiền 922.000.000 đồng, Ông Bùi Đức T ký tên xác nhận vào khế ước nhận nợ số 0015/2022/KUNN-OCB-CN, cam kết thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng cụ thể như sau:

Trả nợ gốc: Theo định kỳ hàng tháng vào ngày mùng 10 của tháng, chia làm 48 kỳ trả nợ, trong đó 47 kỳ đầu mỗi kỳ trả 19.200.000 đồng, kỳ cuối trả 19.600.000 đồng. Kỳ trả nợ gốc đầu tiên vào ngày 10/02/2022.

Trả nợ lãi: Theo định kỳ 01 tháng/lần vào ngày mùng 10 của tháng (theo dư nợ thực tế), kỳ trả lãi đầu tiên vào ngày 10/02/2022.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng Ông Bùi Đức T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng P. Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhỡ, yêu cầu ông T thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng nhưng đến nay ông T chỉ mới hoàn trả cho Ngân hàng (OCB) được 20 kỳ trả nợ gốc với số tiền 384.000.000 đồng, tính từ ngày 10/02/2022 đến ngày 10/10/2023 và tiền lãi suất trong hạn là 147.998.320 đồng, lãi suất quá hạn là 9.966.675 đồng. Do ông T vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng (OCB), vì vậy, Ngân hàng làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Ông Bùi

Đức T phải có trách nhiệm hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần P tổng số tiền vay gốc và tiền lãi suất phát sinh tạm tính đến ngày 04/4/2024 là 578.520.026 đồng. Trong đó tiền vay gốc còn nợ là 538.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 29.634.538 đồng, nợ lãi quá hạn 10.885.488 đồng và tiền lãi suất phát sinh kể từ ngày 05/4/2024 cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ mà ông T đã ký kết với Ngân hàng (OCB).

Tại phiên tòa hôm nay với tư cách là người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng của nguyên đơn Ngân hàng P, tôi yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giải quyết buộc Ông Bùi Đức T phải có trách nhiệm hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần P số tiền vay gốc và tiền lãi suất phát sinh tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm hôm nay 01/10/2024 là 624.034.805 đồng (Sáu trăm hai mươi bốn triệu, không trăm ba mươi tư nghìn, tám trăm lẽ năm đồng). Trong đó tiền vay gốc còn nợ là 538.000.000 đồng, tiền lãi suất trong hạn là 58.782.251 đồng, tiền lãi suất quá hạn là 27.252.554 đồng và khoản tiền lãi suất phát sinh kể từ ngày 02/10/2024 cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng số 0015/2022/HĐTD-OCB-CN, ngày 28/01/2022 và khế ước nhận nợ số 0015/2022/KUNN-OCB-CN, ngày 28/01/2022.

Trường hợp Ông Bùi Đức T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng thương mại cổ phần P thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp, theo hợp đồng thế chấp xe Ôtô số 0015/2022/BĐ, ngày 28/01/2022 để thu hồi nợ, theo quy định của pháp luật. Tài sản thế chấp gồm có:

- 01 xe Ô tô, nhãn hiệu: FORD, màu sơn: Ghi xám, số khung: MPBUMFE60NX373785, số máy: YN2QXM373785, biển số 47A-452.44, số chỗ ngồi: 5, theo giấy chứng nhận đăng ký xe Ô tô số 47016434, do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 19/01/2012 mang tên Bùi Đức T. Ngoài ra Ngân hàng thương mại cổ phần P không có ý kiến hay yêu cầu gì thêm.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành niêm yết, tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án và triệu tập các bên đương sự đến Toà án tham gia tố tụng giải quyết vụ án nhưng Ông Bùi Đức T không đến Tòa án để tham gia tố tụng tại các buổi làm việc, vì vậy Tòa án không lấy được lời khai của Ông Bùi Đức T.

Tại biên bản xác minh ngày 25/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc tại Công an xã K, huyện K đã xác định: Ông Bùi Đức T, sinh năm 1999 có đăng ký HKTT tại thôn 4, xã K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Hiện nay ông T không có mặt tại địa phương, xe Ô tô biển số 47A-452.44 cũng không có tại địa phương. Do ông T đi đâu, làm gì không khai báo với chính quyền địa phương nên chính quyền địa phương thôn 4, xã K và Công an xã K, huyện K không rõ ông T đi đâu, làm gì.

Do Ông Bùi Đức T vắng mặt tại địa phương, xe Ô tô, nhãn hiệu: FORD biển số 47A-452.44 của ông T không có tại địa phương, vì vậy Tòa án không thể tiến hành thủ tục thẩm định, xem xét tại chỗ đối với xe Ô tô biển số 47A-452.44 mà ông T là người đang sử dụng.

Tòa án cũng đã đã tiến hành niêm yết, tống đạt hợp lệ Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải để các bên đương sự đến Tòa án tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, nhưng bị đơn Ông Bùi Đức T vẫn không đến Tòa án để tham gia tố tụng. Vì vậy, Tòa án tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải vắng mặt bị đơn Ông Bùi Đức T. Căn cứ vào Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Ngày 16/9/2024, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án. Tuy nhiên, bị đơn Ông Bùi Đức T vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1 Điều 227, Điều 233 và Điều 235 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử ra quyết định hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa hôm nay, người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng của nguyên đơn Ngân hàng P là ông Nguyễn Văn B yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Bị đơn Ông Bùi Đức T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng và đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng của nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70 và Điều 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn Ông Bùi Đức T chưa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70 và Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Ý kiến của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 317, Điều 318, Điều 323, Điều 463, Điều 466 và Điều 688 Bộ luật dân sự; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 7, Điều 8 và Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm. Nghị định số 102/2017/NĐ-CP, ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm và Thông tư số 08/2008/TT-BTP, ngày 20/6/2018 của Bộ tư pháp về hướng dẫn một số vấn đề về đăng ký, cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm, hợp đồng.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần P. Buộc Ông Bùi Đức T phải có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần P số tiền vay gốc gốc còn nợ là 538.000.000 đồng và tiền lãi suất phát sinh theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Ông Bùi Đức T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng thương mại cổ phần P thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ

quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp, theo hợp đồng thế chấp xe Ôtô số 0015/2022/BĐ, ngày 28/01/2022 để thu hồi nợ, theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đơn khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng P đề ngày 24/4/2024, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc xác định quan hệ pháp luật là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng". Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và Điều 195 Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

- Về thời hiệu khởi kiện: Đơn khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng P đề ngày 24/4/2024 là còn trong thời hiệu khởi kiện, quy định tại Điều 184 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 429 Bộ luật dân sự.

- Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc đã niêm yết hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2024/QĐXXST-DS, ngày 30 tháng 8 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 72/2024/QĐST-DS, ngày 16 tháng 9 năm 2024 cho bị đơn Ông Bùi Đức T. Tuy nhiên, tại phiên toà hôm nay Ông Bùi Đức T vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn Ông Bùi Đức T.

- Xét nội dung đơn khởi kiện: Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng của nguyên đơn Ngân hàng P là ông Nguyễn Văn B yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giải quyết buộc Ông Bùi Đức T phải có trách nhiệm hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần P số tiền vay gốc, và tiền lãi suất phát sinh tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm hôm nay 01/10/2024 là 624.034.805 đồng (Sáu trăm hai mươi bốn triệu, không trăm ba mươi tư nghìn, tám trăm lẽ năm đồng). Trong đó tiền vay gốc còn nợ là 538.000.000 đồng, tiền lãi suất trong hạn là 58.782.251 đồng, tiền lãi suất quá hạn là 27.252.554 đồng và khoản tiền lãi suất phát sinh kể từ ngày 02/10/2024 cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng số 0015/2022/HĐTD-OCB-CN, ngày 28/01/2022 và khế ước nhận nợ số 0015/2022/KUNN-OCB-CN, ngày 28/01/2022. Ngoài ra ông B yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét để xử lý tài sản thế chấp của Ông Bùi Đức T theo quy định của pháp luật.

Xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng P là hoàn toàn có cơ sở pháp lý. Vì thực tế, vào ngày 28/01/2022 Ông Bùi Đức T có đến Ngân hàng P, chi nhánh Đắk Lắk, ký hợp đồng tín dụng số 0015/2022/HĐTD-OCB-CN để vay số tiền 922.000.000 đồng (Chín trăm hai mươi hai triệu đồng), mục đích vay là để về thanh toán tiền mua xe Ô tô Ford Ranger Raptor cho Công ty TNHH MTV Minh Châu. Hai bên thỏa thuận lãi suất vay trong hạn là 8.6%/năm, lãi suất vay quá hạn bằng 150% lãi suất vay trong hạn. Thời hạn vay là 48 tháng, kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân đầu tiên, định kỳ trả nợ cụ thể như sau:

Trả nợ gốc: Theo định kỳ hàng tháng vào ngày mùng 10 của tháng, chia làm 48 kỳ trả nợ, trong đó 47 kỳ đầu mỗi kỳ trả 19.200.000 đồng, kỳ cuối trả 19.600.000 đồng. Kỳ trả nợ gốc đầu tiên vào ngày 10/02/2022.

Trả nợ lãi: Theo định kỳ 01 tháng/lần vào ngày mùng 10 của tháng (theo dư nợ thực tế), kỳ trả lãi đầu tiên vào ngày 10/02/2022.

Về tài sản thế chấp: Ông Bùi Đức T đã đồng ý thế chấp cho Ngân hàng 01 Bản chính giấy đăng ký xe ô tô số 47016434, do phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 19/01/2022, mang tên chủ xe: Bùi Đức T. Theo hợp đồng thế chấp xe Ô tô số 0015/2022/BĐ, ngày 28/01/2022 và đã được trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại thành phố Đà Nẵng cấp văn bản chứng nhận đăng ký biện pháp bảo đảm vào ngày 28/01/2022.

Việc giao kết hợp đồng giữa các bên đương sự là hoàn toàn tự nguyện, hình thức và nội dung hợp đồng đúng theo quy định của pháp luật. Kể từ khi Ngân hàng thương mại cổ phần P giải ngân cho ông T vay của số tiền 922.000.000 đồng từ ngày 28/01/2022 cho đến nay ông T chỉ mới trả được cho Ngân hàng 20 kỳ trả nợ gốc với số tiền 384.000.000 đồng, tính từ ngày 10/02/2022 đến ngày 10/10/2023 và tiền lãi suất trong hạn là 147.998.320 đồng, lãi suất quá hạn là 9.966.675 đồng. Như vậy ông T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo quy định tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự.

Tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự quy định:

"Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thỏa thuận khác".

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 184, Điều 195, Điều 203, Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 233 và Điều 235 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 298, Điều 299, Điều 317, Điều 318, Điều 319, Điều 323, Điều 429, Điều 463, khoản 1 Điều 466 và khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 7, Điều 8 và Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm. Nghị định số 102/2017/NĐ-CP, ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm và Thông tư số 08/2008/TT-BTP, ngày 20/6/2018 của Bộ tư pháp về hướng dẫn một số vấn đề về đăng ký, cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm, hợp đồng.

Hội đồng xét xử buộc Ông Bùi Đức T phải có trách nhiệm hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần P tổng số tiền vay gốc và tiền lãi suất phát sinh tính đến ngày xét xử sơ thẩm 01/10/2024 là 624.034.805 đồng (Sáu trăm hai mươi bốn triệu, không trăm ba mươi tư nghìn, tám trăm lẽ năm đồng). Trong đó tiền vay gốc còn nợ là 538.000.000 đồng, tiền lãi suất trong hạn là 58.782.251 đồng, tiền lãi suất quá hạn là 27.252.554 đồng.

Ông Bùi Đức T còn phải có trách nhiệm hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần P khoản tiền lãi suất phát sinh (trên số dư nợ gốc) kể từ ngày 02/10/2024 cho

đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần P theo hợp đồng tín dụng số 0015/2022/HĐTD-OCB-CN, ngày 28/01/2022 và khế ước nhận nợ số 0015/2022/KUNN-OCB-CN, ngày 28/01/2022.

Trong trường hợp Ông Bùi Đức T thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần P, thì Ngân hàng thương mại cổ phần P phải có trách nhiệm hoàn trả cho Ông Bùi Đức T bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe Ô tô số 47016434, do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 19/01/2012 mang tên Bùi Đức T đối với xe Ô tô, nhãn hiệu: FORD, màu sơn: Ghi xám, số khung: MPBUMFE60NX373785, số máy: YN2QXM373785, biển số 47A-452.44, số chỗ ngồi: 5, theo hợp đồng tín dụng số 0015/2022/HĐTD-OCB-CN, ngày 28/01/2022 và hợp đồng thế chấp xe Ôtô số 0015/2022/BĐ, ngày 28/01/2022.

Trong trường hợp Ông Bùi Đức T không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng thương mại cổ phần P thì Ngân hàng thương mại cổ phần P có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi toàn bộ tài sản thế chấp để thu hồi nợ, theo hợp đồng tín dụng số 0015/2022/HĐTD-OCB-CN, ngày 28/01/2022 và hợp đồng thế chấp xe Ôtô số 0015/2022/BĐ, ngày 28/01/2022.

Tài sản thế chấp gồm có:

- 01 xe Ô tô, nhãn hiệu: FORD, màu sơn: Ghi xám, số khung: MPBUMFE60NX373785, số máy: YN2QXM373785, biển số 47A-452.44, số chỗ ngồi: 5, theo giấy chứng nhận đăng ký xe Ô tô số 47016434, do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 19/01/2012 mang tên Bùi Đức T.

- Về án phí: Các đương sự phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ quan điểm của Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 184, Điều 195, Điều 203, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 233 và Điều 235 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào các Điều 298, Điều 299, Điều 317, Điều 318, Điều 319, Điều 323, Điều 429, Điều 463, khoản 1 Điều 466 và khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Căn cứ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

- Căn cứ Điều 7, Điều 8 và Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

- Căn cứ Nghị định số 102/2017/NĐ-CP, ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm và Thông tư số 08/2008/TT-BTP, ngày 20/6/2018 của Bộ

tư pháp về hướng dẫn một số vấn đề về đăng ký, cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm, hợp đồng.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng hàng thương mại cổ phần Phương Đông (OCB).

Buộc Ông Bùi Đức T phải có trách nhiệm hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần P tổng số tiền vay gốc và tiền lãi suất phát sinh tính đến ngày xét xử sơ thẩm 01/10/2024 là 624.034.805 đồng (Sáu trăm hai mươi bốn triệu, không trăm ba mươi tư nghìn, tám trăm lẽ năm đồng). Trong đó tiền vay gốc còn nợ là 538.000.000 đồng, tiền lãi suất trong hạn là 58.782.251 đồng, tiền lãi suất quá hạn là 27.252.554 đồng.

Ông Bùi Đức T còn phải có trách nhiệm hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần P khoản tiền lãi suất phát sinh (trên số dư nợ gốc) kể từ ngày 02/10/2024 cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần P theo hợp đồng tín dụng số 0015/2022/HĐTD-OCB-CN, ngày 28/01/2022 và khế ước nhận nợ số 0015/2022/KUNN-OCB-CN, ngày 28/01/2022.

Trong trường hợp Ông Bùi Đức T thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần P, thì Ngân hàng thương mại cổ phần P phải có trách nhiệm hoàn trả cho Ông Bùi Đức T bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe Ô tô số 47016434, do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 19/01/2012 mang tên Bùi Đức T đối với xe Ô tô, nhãn hiệu: FORD, màu sơn: Ghi xám, số khung: MPBUMFE60NX373785, số máy: YN2QXM373785, biển số 47A-452.44, số chỗ ngồi: 5, theo hợp đồng tín dụng số 0015/2022/HĐTD-OCB-CN, ngày 28/01/2022 và hợp đồng thế chấp xe Ôtô số 0015/2022/BĐ, ngày 28/01/2022.

Trong trường hợp Ông Bùi Đức T không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng thương mại cổ phần P thì Ngân hàng thương mại cổ phần P có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi toàn bộ tài sản thế chấp để thu hồi nợ, theo hợp đồng tín dụng số 0015/2022/HĐTD-OCB-CN, ngày 28/01/2022 và hợp đồng thế chấp xe Ôtô số 0015/2022/BĐ, ngày 28/01/2022.

Tài sản thế chấp gồm có:

- 01 xe Ô tô, nhãn hiệu: FORD, màu sơn: Ghi xám, số khung: MPBUMFE60NX373785, số máy: YN2QXM373785, biển số 47A-452.44, số chỗ ngồi: 5, theo giấy chứng nhận đăng ký xe Ô tô số 47016434, do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 19/01/2012 mang tên Bùi Đức T.

- **Về án phí**: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc Ông Bùi Đức T phải chịu 28.961.392 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, theo mức tính: (Từ trên 400.000.000 đồng phải chịu 20.000.000 đồng và 224.034.805 đồng x 4% = 8.961.392 đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần P số tiền 13.570.400 đồng (Mười ba triệu, năm trăm bảy mươi nghìn, bốn trăm đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ

thẩm, mà ông Nguyễn Văn B là người đã nộp tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Pắc theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2023/0005771, ngày 17/5/2024.

Nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng của nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn (Vắng mặt tại phiên tòa) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự".

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk
- VKSND tỉnh Đắk Lắk
- VKSND huyện Krông Pắc
- Chi cục THADS huyện Krông Pắc
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ, VP.

Phạm Hồng Trường